# PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CỦA CƯ DÂN VEN BIỂN VIỆT NAM[1]

**TS. Tạ Thị Tâm**
**Viện Dân tộc học**
**Email: tathitam2021@gmail.com**

***Tóm tắt:*** *Du nhập theo đường biển vào Việt Nam từ rất sớm, Phật giáo đã nhanh chóng hòa quyện với các tín ngưỡng, văn hóa của dân tộc, thâm nhập vào đời sống tinh thần của người dân. Trong môi trường xã hội vùng ven biển nhiều biến đổi, Phật giáo có sự gắn kết mật thiết với đời sống kinh tế - xã hội và văn hóa của cư dân địa phương. Bài viết này phân tích vai trò của Phật giáo trong đời sống của cộng đồng người Kinh, Chăm, Khmer và Hoa tại một số khu vực ven biển nước ta. Trong tâm thức của cư dân ven biển, Phật là biểu tượng của sự che chở, bảo trợ cho sự bình yên và phù hộ cho những vụ mùa bội thu. Ước vọng và sự biết ơn của người dân được thể hiện qua các nghi lễ tôn giáo. Thông qua những hoạt động mang tính xã hội, Phật giáo đã thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn, hướng thiện, tăng cường kết nối tình đoàn kết giữa "đạo" với "đời". Sự hòa quyện giữa Phật giáo với văn hóa tộc người cũng góp phần bảo tồn những nét văn hóa đặc sắc, hướng con người tới cuộc sống tốt đẹp hơn.*

***Từ khóa:*** *Phật giáo, cư dân ven biển, Kinh, Chăm, Khmer, Hoa.*

***Abstract:*** *Introduced to Vietnam via sea routes in ancient times, Buddhism swiftly intertwined with the nation's beliefs and culture, becoming ingrained in the spiritual lives of its people. Amidst the evolving social landscape of coastal regions, Buddhism remains intricately connected to the socio-economic and cultural fabric of local residents. This article explores the role of Buddhism in the lives of the Kinh, Cham, Khmer, and Hoa communities in various coastal areas. Within the collective consciousness of coastal dwellers, Buddha symbolises protection and fosters peace while bestowing blessings for abundant harvests. Expressions of people's wishes and gratitude are conveyed through religious rituals. Through communal endeavours, Buddhism exemplifies the essence of compassion and goodness, fostering a sense of solidarity between the "spiritual" and the "material" realms. The fusion of Buddhism with ethnic cultures also serves to preserve distinct cultural characteristics, guiding individuals towards a more fulfilling existence.*

[1] Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ "*Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo trong phát triển của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam*" thuộc "*Chương trình nghiên cứu Khoa học và nhân văn về biển của Việt Nam phục vụ mục tiêu bảo vệ và phát triển đất nước*" của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Minh Hằng làm chủ nhiệm (2022-2024).

***Keywords:*** *Buddhism, coastal residents, Kinh, Cham, Khmer, Hoa.*

*Ngày nhận bài: 7/1/2024; ngày gửi phản biện: 10/1/2024; ngày duyệt đăng: 26/2/2024.*

**Mở đầu**

Việt Nam là một quốc gia ven biển, với 28 tỉnh thành có biển. Phật giáo là tôn giáo du nhập theo đường biển vào nước ta từ rất sớm. Từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã nhanh chóng hòa quyện với các tín ngưỡng, văn hóa của dân tộc, thâm nhập vào đời sống tinh thần của người dân. Trong môi trường biển nhiều biến đổi, Phật giáo có sự gắn kết mật thiết với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương và tác động đến văn hóa truyền thống của người dân các tộc người. Để phát huy ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đối với cư dân ven biển, cần nhận thức đúng đắn về giá trị của Phật giáo trong đời sống của các cộng đồng này.

Đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân ven biển Việt Nam. Dưới góc nhìn văn hóa biển đảo, Phật giáo và các hoạt động tín ngưỡng dân gian là bộ phận quan trọng trong văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển và hải đảo Việt Nam (Nguyễn Thị Hải Lê, 2023). Các công trình này đã đề cập đến các tín ngưỡng của cư dân ven biển như tín ngưỡng thờ Mẫu/Bà, tục thờ cá voi, hay một số kiêng kỵ của cư dân sống ven biển. Nghiên cứu về đời sống xã hội của cộng đồng cư dân ven biển, các tác giả đã tập trung làm rõ một số mặt ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường cũng như đời sống văn hóa của cư dân ven biển. Theo hướng nghiên cứu này có công trình *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam* (2002) của Nguyễn Duy Thiệu, *Phát triển kinh tế - xã hội và môi trường các tỉnh ven biển Việt Nam* của Đỗ Hoài Nam (2003), *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ* của Trần Hồng Liên (2004), *Đời sống kinh tế - xã hội - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ* của Phan Thị Yến Tuyết (2014),… Các nghiên cứu trên tập trung nghiên cứu về đời sống văn hóa, tìm hiểu và phân tích giá trị văn hóa trong tri thức dân gian, văn học dân gian, văn hóa ẩm thực, phong tục tập quán, tín ngưỡng của cộng đồng cư dân ven biển nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa biển của cộng đồng cư dân ven biển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong nghiên cứu về phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, chuyên khảo *Văn hóa dân gian làng ven biển* của Ngô Đức Thịnh (2000), *Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa - Vũng Tàu* của Đinh Văn Hạnh, Phan An (2004)…, đã có những ghi chép và phân tích về các hoạt động thờ cúng của ngư dân như tục thờ cúng cá Ông và thờ các thần bảo hộ cho người dân làm nghề đánh bắt thủy sản. Tổng quan cho thấy, mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân ven biển, song còn ít các nghiên cứu tổng thể về vai trò của Phật giáo trong đời sống của cư dân ven biển Việt Nam.

Bài viết này tập trung phân tích vai trò của Phật giáo trong đời sống của cộng đồng người Kinh, Chăm, Khmer và Hoa tại một số khu vực ven biển nước ta. Tư liệu được sử dụng

trong bài viết dựa trên các nguồn đã được công bố, xuất bản, số liệu từ các cơ quan quản lý và các chuyến nghiên cứu điều dã của đề tài cấp Bộ "*Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo trong phát triển của cư dân ven biển và hải đảo Việt Nam*" tại địa bàn nghiên cứu ở các tỉnh Quảng Ninh, Ninh Thuận và Kiên Giang năm 2022 và năm 2023.

**1. Vài nét về tình hình Phật giáo tại các địa bàn nghiên cứu**

Phật giáo ở Việt Nam có hai hệ phái lớn là Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Nam tông. Phật giáo Bắc tông truyền đến nước ta qua con đường từ Trung Quốc sang và chịu ảnh hưởng lớn bởi văn hóa Trung Quốc. Phật giáo Nam tông từ Ấn Độ truyền đến, chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và đạo Bàlamôn nên các cộng đồng tôn giáo theo hệ phái này có sự tiếp thu của văn hóa Ấn Độ. Hệ phái Nam tông có ảnh hưởng lớn đối với khu vực miền Trung, từ Bình Thuận trở vào phía Nam.

*1.1. Phật giáo ở tỉnh Quảng Ninh*

Ở tỉnh Quảng Ninh hiện có 152 ngôi chùa thuộc hệ phái Phật giáo Bắc tông, trong đó có 31 chùa được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh, với các thánh tích Phật giáo nổi tiếng gắn liền với Phật giáo Trúc Lâm như: Yên Tử, Ngọa Vân, Hồ Thiên, Ngọc Thanh, Trung Tiết,... Hiện nay, toàn tỉnh Quảng Ninh có 326 vị tăng, ni với 107 ngôi chùa có sư trụ trì, trên 150.000 Phật tử sinh hoạt ở 230 đạo tràng, tổ, hội Phật tử (UBND tỉnh Quảng Ninh, 2022).

Hệ thống chùa và các di tích Phật giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gần đây được đầu tư, trùng tu, xây dựng khang trang, như: chùa Ba Vàng (thành phố Uông Bí), chùa Cảnh Huống, chùa Non Đông (thị xã Đông Triều), chùa Đống Phúc (thị xã Quảng Yên), chùa Lôi Âm, chùa Phúc Khánh, chùa Vân Phong, chùa Thiên Quýt, chùa Quang Nghiêm (thành phố Hạ Long), chùa Cái Bầu (huyện Vân Đồn),… Việc bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích của Phật giáo không chỉ bảo tồn giá trị của ông cha mà còn tạo nền tảng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu tu học của Phật giáo và phát triển du lịch tâm linh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã quy hoạch, trùng tu, xây dựng các cơ sở thờ tự Phật giáo tại những nơi có ý nghĩa đặc biệt như: dự án xây dựng đền - chùa Xã Tắc, chùa Vạn Linh Khánh tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc (thành phố Móng Cái), dự án xây dựng chùa Trúc Lâm Cô Tô, chùa Trúc Lâm Đảo Trần (huyện Cô Tô), dự án xây dựng chùa Trúc Lâm Cao Bá Lanh biên giới Việt Nam - Trung Quốc (huyện Bình Liêu). Đây không chỉ là cơ sở thờ tự Phật giáo mà còn là cột mốc tâm linh nơi biên giới, hải đảo, khẳng định chủ quyền của tổ quốc.

Linh Khánh Tự (Vạn Linh Khánh) là ngôi chùa cổ, thuộc khu phố Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Do tọa lạc ở khu phố Nam Thọ nên nhiều người dân trong vùng quen gọi là chùa Nam Thọ. Chùa được xây dựng trên một khuôn viên

rộng hơn 5.000m$^2$, nằm sát bên đường quốc lộ, ngay đầu vị trí lộ giới của phường. Chùa Vạn Linh Khánh được xây dựng từ năm 1775, đời vua Lê Cảnh Hưng thứ 15. Mặc dù thời gian đã làm cho cảnh cũ của chùa thay đổi nhiều, nhưng nhìn tổng thể chùa vẫn giữ được nét cổ kính, trầm mặc của ngôi chùa cổ.

*1.2. Phật giáo ở tỉnh Ninh Thuận*

Theo thống kê, ở Ninh Thuận có khoảng gần 100 ngôi chùa lớn nhỏ thuộc hệ phái Phật giáo Bắc tông, được xây dựng chủ yếu trong giai đoạn thế kỷ XVII-XVIII (UBND tỉnh Ninh Thuận, 2022). Tính đến ngày 01/11/2022, trên địa bàn toàn huyện Ninh Phước có 13.163 tín đồ Phật giáo, 21 chức sắc và 25 chức việc, sinh hoạt trong 19 cơ sở thờ tự, trong đó có 2 chùa ở xã An Hải (UBND huyện Ninh Phước, 2022). Xã An Hải thuộc huyện Ninh Phước và xã Phước Nam của huyện Thuận Nam là hai xã ven biển và là nơi sinh sống lâu đời của hai tộc người Kinh và Chăm. Tại xã Phước Nam, đến nay 2 cơ sở thờ tự của Phật giáo Bắc tông vẫn duy trì hoạt động, đó là chùa Trà Cang và chùa Nho Lâm, với số lượng tín đồ tính đến năm 2022 là 243 hộ/1.559 nhân khẩu (đều người Kinh), trong đó có 17 vị chức sắc và chức việc (chùa Trà Cang có 13 người, chùa Nho Lâm có 4 người) (UBND huyện Phước Nam, 2022). Trên địa bàn xã An Hải, huyện Ninh Phước, có 2 cơ sở thờ tự của Phật giáo Bắc tông là chùa Phước Thạnh và Phước Long.

*1.3. Phật giáo ở tỉnh Kiên Giang*

Phật giáo Kiên Giang có ba hệ phái là Nam tông, Bắc tông và Khất sĩ, với 216 ngôi tự viện, trong đó Phật giáo Nam tông có 76 ngôi chùa, bao gồm 75 chùa thuộc về hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer và 1 chùa thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông của người Kinh. Toàn tỉnh có trên 300.000 tín đồ, 182 cơ sở thờ tự, gần 1.500 tăng, ni (Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang, 2023). Phật giáo Nam tông là tôn giáo truyền thống, có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống cộng đồng người Khmer ở Kiên Giang.

Ở thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang, tôn giáo của các tộc người khá đa dạng, bao gồm Phật giáo Nam tông, Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Hòa Hảo. Trên địa bàn thành phố Hà Tiên có 6 chùa Phật giáo Bắc tông, 3 tịnh xá của người Kinh và người Hoa; 2 chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở khu phố III, phường Pháo Đài và khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức. Đặc biệt, thành phố còn có một ngôi chùa Phật giáo Nam tông của người Kinh là chùa Thiên Trúc nằm trên địa bàn phường Bình San - nơi sinh hoạt tôn giáo của cả ba tộc người Khmer, Kinh và Hoa. Theo báo cáo của UBND thành phố Hà Tiên, tính đến cuối năm 2022, tổng số tín đồ tôn giáo của các tộc người sinh sống trên địa bàn thành phố là 7.938 người, chiếm 16,07% dân số; trong đó Phật giáo có 4.290 tín đồ, chủ yếu là Phật giáo Nam tông. Phật giáo Hòa Hảo chỉ có 127 tín đồ (đều người Kinh) (UBND thành phố Hà Tiên, 2023).

Phường Mỹ Đức và phường Pháo Đài là hai phường ven biển của thành phố Hà Tiên có nhiều người Khmer và người Hoa sinh sống. Phường Mỹ Đức có 3.901 người Kinh, chiếm 50,07% dân số toàn phường, chỉ có một số lượng nhỏ tín đồ Phật giáo Bắc tông và Phật giáo

Hòa Hảo như đã trình bày; tộc người Khmer có tới 3.545 người, chiếm 45,50% tổng dân số của phường nhưng hầu hết đều theo Phật giáo Nam tông; tộc người Hoa có 330 người, chiếm 4,23% tổng dân số phường, chỉ một số ít tin theo Phật giáo Nam tông và Phật giáo Bắc tông. Phường Pháo Đài có 1.914 hộ và 7.464 nhân khẩu, trong đó người Kinh chiếm 70,10% dân số toàn phường, một số ít theo Phật giáo Bắc tông; tộc người Khmer chiếm 28,68% dân số của phường, hầu hết theo Phật giáo Nam tông; tộc người Hoa chiếm 1,55% dân số toàn phường, một bộ phận nhỏ theo Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Nam tông nhưng không phải phật tử chính thống (UBND thành phố Hà Tiên, 2023).

## 2. Vai trò của Phật giáo trong đời sống cư dân ven biển Việt Nam

Theo quan niệm của các cư dân vùng ven biển, Phật là biểu tượng của sự che chở, bảo trợ cho sự bình yên và phù hộ cho những vụ mùa bội thu. Đặc biệt, các câu chuyện, truyền thuyết về đức Phật mang màu sắc tín ngưỡng dân gian đều gắn liền với tư tưởng cầu an của cư dân vùng ven biển "*Gió Đông đi biển chìm thuyền/Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền*". Tại các ngôi chùa Phật giáo ở vùng ven biển và hải đảo thường có tượng Phật Bà Quan Âm hướng nhìn ra biển, ngư dân có niềm tin sẽ được đức Phật ứng cứu khi gặp nạn. Trên hành trình đi biển, ngư dân thường mang theo tượng Quan Âm Bồ Tát hay Phật Bà (Nguyễn Thị Hải Lê, 2020, tr. 17). Không chỉ có vai trò quan trọng đối với ngư dân, Phật giáo còn tích hợp các giá trị tín ngưỡng tâm linh, chiều sâu tâm thức, ẩn chứa các giá trị văn hóa, ứng xử, cách thích nghi của cư dân với môi trường sinh thái biển. Vai trò của Phật giáo được thể hiện rõ nét nhất qua các khía cạnh sau: duy trì và phát triển nghi lễ tôn giáo, giáo dục và cố kết cộng đồng, bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người.

### *2.1. Duy trì và phát triển nghi lễ tôn giáo*

Cư dân vùng biển luôn tâm niệm rằng "có thờ có thiêng, có kiêng có lành" và họ đặc biệt tin vào sự che chở, mang lại may mắn của Phật Bà Quan Âm (với người Kinh), Phật Thích Ca sơ sinh (người Khmer, người Hoa) trong mỗi chuyến ra khơi,... Hiện nay, ở hầu hết các chùa Phật giáo khu vực ven biển đều duy trì tổ chức các ngày lễ lớn như:

*Lễ Phật đản*: là ngày lễ trọng trong năm, được tổ chức hàng năm bởi cả hai dòng phái Phật giáo Bắc tông và Nam tông. Ở nước ta, lễ Phật đản được tổ chức từ ngày 8 đến ngày 15 tháng 4 (âm lịch), lễ chính vào ngày 15 tháng 4 âm lịch. Tại chùa Vạn Linh Khánh, lễ Phật đản thường tổ chức ngày 8 tháng 4 âm lịch. Vào ngày Phật đản, các Phật tử không sát sinh, mọi người đều ăn chay, lau dọn vệ sinh nhà cửa và trang trí bàn thờ Phật thật đẹp. Các Phật tử có thể đến chùa để phụ giúp làm công quả, nghe các bài thuyết giảng về cuộc sống, tự chiêm nghiệm về hành động của bản thân để tâm hồn được thanh tịnh.

Các chùa Phật giáo Nam tông lại tổ chức đại lễ Phật đản vào ngày trăng tròn tháng Vesak, tương đương ngày 15 tháng 4 âm lịch. Để chuẩn bị cho đại lễ Phật đản, các tổ chức Phật giáo và Phật tử thể hiện sự thành kính chu đáo bằng việc trang trí cảnh chùa, chuẩn bị lễ

vật dâng cúng Phật. Nhiều hoạt động để mừng ngày đại lễ được tổ chức như chương trình đại lễ, văn nghệ, diễu hành xe hoa, thả đèn hoa đăng trên sông hoặc biển, thuyết giảng về Phật pháp. Phật tử dâng cúng lễ vật, tặng hoa, nghe thuyết pháp giáo lý Đức Phật, thực hành ăn chay, giữ giới, thực hành bố thí và làm từ thiện, tặng quà, tiền, giúp đỡ những người khó khăn,... Chính quyền các cấp phối hợp với các tổ chức Phật giáo và các tín đồ tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho tăng, ni, Phật tử có uy tín, có công lao với đạo pháp và những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật,… Đây là dịp để mỗi tín đồ thể hiện trách nhiệm xây dựng xã hội, xây dựng đất nước theo phương châm "sống tốt đời, đẹp đạo".

*Lễ Vu lan*: Lễ Vu lan được tổ chức vào tháng Bảy hàng năm. Đây là nghi lễ thu hút được đông đảo Phật tử và người dân trong vùng tham gia. Chùa Phật giáo Bắc tông và Nam tông đều tổ chức lễ Vu lan vào Rằm tháng Bảy âm lịch. Đây là dịp để con cháu thực hiện trách nhiệm báo ân báo hiếu đối với cha mẹ. Vào ngày này, lễ Vu Lan được nhà chùa tổ chức long trọng để Phật tử hội về Tam bảo, cúng dường đức Phật và chúng tăng, cầu cho cha mẹ còn sống được an lạc, sau khi mất được về cõi lành. Về phương diện giáo dục đạo đức của đạo Phật, một điểm đáng ghi nhận là lễ Vu lan giáo dục đạo hiếu và truyền thống uống nước nhớ nguồn.

Bên cạnh đó, các chùa Phật giáo Nam tông còn tổ chức các lễ lớn trong năm theo lịch Khmer. Có thể kể đến một số nghi lễ Phật giáo lớn như:

*Lễ nhập hạ*: Được diễn ra trong thời gian 3 tháng, dành cho các nhà tu hành. Trong suốt thời gian tổ chức lễ nhập hạ diễn ra lễ hội Dolta. Thời gian tổ chức lễ hội này khoảng 15 ngày, nghi lễ chính diễn ra trong 3 ngày. Đây là dịp để các Phật tử Khmer lên chùa hàng ngày, thực hiện nghi thức cúng dường chư tăng.

*Lễ ra hạ*: Được tổ chức ngay sau khi lễ nhập hạ kết thúc. Thời gian tổ chức lễ ra hạ trong 3 ngày, trong đó, ngày thứ 3 là ngày ra hạ, sau khi các vị chư tăng an cư kiết hạ.

*Lễ dâng y cà sa* (*Y ca thi lá*): Phật tử tổ chức dâng y cho các vị chư tăng, nghi lễ này được tổ chức ngay tại chùa trong thời gian một ngày.

*Lễ cúng trăng* hay còn gọi là lễ *Đút cốm dẹp* (*Bon sâm peah preah khe*): Đây là một trong ba lễ lớn trong năm của đồng bào Khmer. Lễ hội được tổ chức vào ngày 15 tháng 10 âm lịch hàng năm (theo lịch của người Khmer). Đây là lúc kết thúc vụ mùa, người Khmer tổ chức lễ *Đút cốm dẹp* để ước nguyện những điều tốt đẹp và tỏ lòng biết ơn đến thần Mặt Trăng - vị thần đã mang đến cho họ một vụ mùa tốt tươi. Trong dịp lễ hội có các hoạt động văn hóa chính như: lễ cúng trăng, thả đèn gió, đèn nước, hội đua *ghe ngo*. Tham gia lễ hội có nhiều người dân từ khắp nơi đến để đóng những chiếc bè có hình dáng như những ngôi chùa thu nhỏ và có các nhà sư làm lễ, đọc kinh. Trong thời gian diễn ra lễ hội, nhiều nơi còn có các hoạt động văn nghệ, thể thao, hội chợ,... Do có nhiều hoạt động hấp dẫn, lễ hội thu hút được nhiều người dân tộc khác đến chung vui, kể cả người nước ngoài. Ở chùa Mũi Nai, nghi

lễ này được tổ chức hàng năm tại bãi biển Mũi Nai nhằm tưởng nhớ công ơn của đức Phật che chở cho ngư dân trước sóng to, gió cả của biển khơi bao la.

Những hành động thiết thực gắn "đạo" với "đời", các hoạt động từ thiện gắn với các ngày lễ lớn như lễ Phật đản, lễ Vu Lan, lễ cúng trăng đã góp phần giáo dục đạo đức và khơi dậy truyền thống dân tộc: "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" của cộng đồng cư dân ven biển.

***2.2. Giáo dục và cố kết cộng đồng***

Tham gia xây dựng các mô hình giáo dục phục vụ cộng đồng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh là một phần không thể thiếu của mọi tôn giáo, trong đó có Phật giáo. Phật giáo đã có những đóng góp nhất định vào công việc giáo dục chung trong cộng đồng. Các ngôi chùa không chỉ mang yếu tố tâm linh mà đã trở thành trung tâm văn hóa giáo dục trong các làng, xã/phum, sóc. Bởi thế, chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, mà còn là nhà trường, trạm xá, nơi tổ chức thiện nguyện, hội hè,…

Chùa của người Khmer là nơi lưu giữ kinh sách, di vật về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn hóa và cũng là nơi dạy học chữ Khmer và Kinh Luận Giới. Chính vì vậy, ngôi chùa có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, lối sống của người Khmer; là nơi dạy một số nghề cổ truyền của dân tộc như chạm trổ, điêu khắc, vẽ hoa văn, đồ mộc,… Chùa Phật giáo Nam tông còn là trung tâm tổ chức các lễ lớn của đồng bào Khmer. Đối với người Khmer, từ khi sinh ra họ đã được coi là phật tử Phật giáo Nam tông nên luôn coi trọng ngôi chùa. Với họ, ngôi chùa không chỉ là nơi gắn kết cộng đồng người Khmer ở mỗi địa phương, mà còn là nơi thực hành các lễ nghi tôn giáo, là biểu tượng tinh thần của đồng bào.

Trong chùa Phật giáo Nam tông có xây dựng tháp để thờ cúng xương cốt ông bà, cha mẹ, tổ tiên, những người quá cố trong cộng đồng. Người Khmer có phong tục sau khi ông bà cha mẹ mất, người con trai trưởng trong nhà phải tu trả hiếu. Thời gian thực hiện khóa tu trả hiếu tùy thuộc vào điều kiện của từng gia đình, đặc biệt là tùy thuộc vào "duyên" và căn số. Một số trường hợp khóa tu báo hiếu thực hiện trả lễ trong 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng 3 ngày, một năm, vài năm, thậm chí những trường hợp có duyên thực hiện khóa tu này suốt đời mà không hoàn tu. Hiện nay, số người đi tu trả hiếu trong khoảng thời gian dài giảm, do điều kiện kinh tế và nhu cầu sử dụng lao động địa phương tại các khu du lịch và hoạt động kinh tế trên biển nên thời gian thực hiện các hoạt động văn hóa tâm linh của người Khmer hạn hẹp hơn. Tuy nhiên, chùa vẫn là nơi linh thiêng để giáo dục đạo đức lối sống cho đồng bào. Truyền thống giáo dục này nếu được phát huy thì Phật giáo góp phần quan trọng trong giữ gìn an ninh trật tự, ổn định xã hội ở từng địa phương.

Đối với người Kinh và người Hoa, Phật giáo Bắc tông kết hợp với tín ngưỡng dân gian tộc người, bao gồm thờ cúng Thành Hoàng, tổ tiên, nhiên thần phù hộ,... Song ngôi chùa cũng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và cố kết cộng đồng. Tại Quảng Ninh, chùa Vạn Linh Khánh

gần đây không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng mà còn là nơi giáo dục đạo đức và hướng dẫn tu tập tâm linh đối với các Phật tử ở phường Trà Cổ và các địa phương khác trong vùng, các vùng lân cận. Hàng năm, tại chùa diễn ra các khóa học, khóa tu mùa hè, hướng tới việc giáo dục đạo đức tâm linh cho các Phật tử, đặc biệt là giới trẻ, những người mới bước vào con đường tu tập. Theo thống kê của Hội Phật giáo phường Trà Cổ, mỗi năm chùa Vạn Linh Khánh tổ chức 5-6 khóa tu dành cho các Phật tử và những người đã quy y tại chùa, mỗi khóa tu thu hút từ 150-160 Phật tử (chủ yếu là Phật tử tại hai phường Trà Cổ và Bình Ngọc). Đặc biệt, những Phật tử tham gia các khóa tu tại chùa Vạn Linh Khánh đều làm nghề biển, buôn bán hoặc trong gia đình có người đi biển. Theo ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 ở khu phố Tràng Vỹ: "*Trước khi ra khơi, các chủ tàu thuyền thường sửa lễ đến chùa cầu an; mùa biển động, các ngư dân đều tham gia các khóa tu tại chùa*". Hàng năm, chùa Vạn Linh Khánh tổ chức 2 khóa tu mùa hè dành cho thanh thiếu niên tại phường Trà Cổ. Mỗi khóa tu thu hút 200-220 thanh thiếu niên tham gia. Nội dung các khóa tu hướng tới việc giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên, thu hút họ tham gia vào các hoạt động từ thiện và bảo vệ môi trường biển như tham gia thu gom rác thải dọc bờ biển, trồng cây xanh ven biển, trồng rừng chắn sóng tại khu Tràng Vỹ,… Bên cạnh đó, chùa Vạn Linh Khánh còn là nơi diễn ra các hoạt động xã hội khác như nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi, mở lớp mầm non. Hiện chùa Vạn Linh Khánh đang nhận nuôi dưỡng 6 Phật tử là người già neo đơn, 3 trẻ em mồ côi, trong đó có 2 trường hợp có hoàn cảnh mất cả cha lẫn mẹ trong trận bão biển năm 2012 tại khu vực Trà Cổ (PV nhà sư Thích Đàm H, trụ trì chùa Vạn Linh Khánh).

Kết quả nghiên cứu tại cộng đồng người Chăm ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cũng cho thấy, các ngôi chùa tại địa phương đều đẩy mạnh hoạt động giảng dạy giáo lý, giáo luật cho tăng ni và tín đồ, phát huy vai trò của Phật giáo trong đảm bảo sự cố kết cộng đồng. Song, hiện nay hoạt động tại các chùa Phật giáo Bắc tông đã mở rộng sang công tác từ thiện, kêu gọi tài trợ phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho con em người Chăm đi du học, khuyến học, trợ giúp tín đồ nghèo,... Thậm chí nhà chùa còn đại diện cộng đồng dân cư người Chăm để quản lý, thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ phát triển của Đảng và Nhà nước, bảo vệ an ninh cộng đồng, giải quyết các mâu thuẫn giữa cộng đồng người Chăm với các cộng đồng dân cư khác dân tộc sinh sống trên cùng địa bàn, phản ánh nguyện vọng của người dân Chăm lên chính quyền địa phương,...

Có thể thấy, các hoạt động tại chùa đã phát huy tinh thần đoàn kết của cộng đồng ở mức cao, không chỉ cố kết những người trong làng, xã, phum/sóc hay trong phạm vi tộc người mà cả tộc người khác sống xen cư. Trong những ngày lễ truyền thống, tại các chùa Phật giáo Nam tông, không chỉ riêng người Khmer đến cúng tế và tham gia lễ hội, mà cả người Kinh, người Hoa và các tộc người khác sống trong vùng đều tham gia, nhất là dịp lễ hội đua *ghe ngo* diễn ra hàng năm. Sự giao lưu và tiếp biến văn hóa tộc người cũng được thể hiện trong việc thực hành nghi lễ tại các chùa Phật giáo ở những địa bàn nghiên cứu. Tại phường Bình San, có một

chùa Phật giáo Nam tông dành cho người Kinh (UBND thành phố Hà Tiên, 2023). Hầu hết người Hoa trước đây chỉ đến chùa Phật giáo Bắc tông, nhưng thời gian gần đây có một số chuyển sang thực hành nghi lễ ở chùa Phật giáo Nam tông. Một số người Khmer cũng đến chùa Phật giáo Bắc tông để hành lễ. Hiện tượng đi lễ tại cả hai chùa Phật giáo Nam tông và Bắc tông diễn ra ngày càng phổ biến.

### *2.3. Bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người*

Ở các vùng ven biển Việt Nam đều có những ngôi chùa cổ kính, ngoài điểm chung giống nhau thì mỗi chùa lại ẩn chứa những giá trị riêng về kiến trúc, niên đại, mỹ thuật, không gian cảnh quan, lễ hội, giá trị văn hóa đặc trưng riêng của mỗi tộc người, địa phương. Chùa Vạn Linh Khánh (phường Trà Cổ) ngoài vai trò là nơi đón nhận nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của cư dân trong và ngoài vùng, còn là điểm du lịch quan trọng trong tuyến du lịch của du khách ở khu vực ven biển. Bên cạnh đó, chùa còn là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; là một trong những di tích có giá trị tiêu biểu của thành phố Móng Cái đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích nghệ thuật cấp Quốc gia năm 1999. Trải qua bao biến cố lịch sử, toàn bộ văn bia, am, tháp ở đây đã không còn, nhưng những hiện vật, đồ thờ và tượng pháp còn lưu giữ được khá đầy đủ đến ngày nay. Chùa Vạn Linh Khánh vẫn còn lưu giữ được 53 pho tượng cổ được bổ sung qua nhiều thời kỳ. Đáng chú ý nhất là 4 pho tượng Thích Ca sơ sinh, 2 pho tượng Quan Âm Tống Tử và 2 pho tượng Tam thế nhỏ, cùng nhiều đồ thờ tự khác có giá trị thẩm mĩ cao, được bổ sung bởi nhiều giai đoạn trùng tu. Những hiện vật, đồ thờ, mảng chạm khắc và hệ thống tượng Phật ở đây được những bàn tay khéo léo, tinh xảo của các nghệ nhân chạm trổ tạo nên những pho tượng mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, trong khuôn viên chùa có tượng Phật Bà nghìn mắt nghìn tay, hướng nhìn ra biển Đông, dang rộng vòng tay như đang che chở, cứu giúp cho ngư dân vượt qua dông bão trên biển để trở về bình an. Nằm ở vị trí quan trọng nơi địa đầu tổ quốc, chùa Vạn Linh Khánh cũng như các công trình kiến trúc nghệ thuật và văn hóa khác của thành phố Móng Cái là "cột mốc" vững bền khẳng định chủ quyền lãnh thổ quốc gia, khắc ghi dấu ấn lịch sử và mang đậm những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Việt Nam tại vùng biên cương của tổ quốc. Sư trụ trì chùa cho biết, phật tử đến với chùa chủ yếu là người Kinh ở phường Trà Cổ và thành phố Móng Cái. Họ có niềm tin về đạo Phật, thắp hương để cầu buôn may bán đắt, khỏi bệnh tật tai ách, thi cử đỗ đạt,... Đại đa số người Kinh ở phường Trà Cổ hiện nay đều theo Phật giáo và gắn với các sinh hoạt Phật giáo tại chùa Vạn Linh Khánh. Đây là điểm tương đồng với tôn giáo, tín ngưỡng của người Kinh ở nhiều nơi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nhiều kết quả nghiên cứu từ trước đến nay về người Chăm cho thấy Phật giáo và Bàlamôn giáo có thể truyền bá vào Chămpa khoảng thế kỷ I sau Công nguyên, song song với sự du nhập và nở rộ của văn hóa Ấn Độ vào Nam Á. Duyên hải miền Trung khi ấy vốn có điều kiện thuận lợi về hàng hải với các cửa biển tự nhiên là nơi trú ngụ an toàn của tàu thuyền. Trong giai đoạn đầu, Phật giáo có ảnh hưởng đến đông đảo nhân dân, còn Bàlamôn

giáo chủ yếu ở tầng lớp trên, trong triều đình. Ngày nay, những bi ký, di tích Phật giáo được tìm thấy ở các tỉnh miền Trung - địa bàn cư trú chính của người Chăm - đã minh chứng cho sự hiện diện và ảnh hưởng của Phật giáo trong xã hội người Chăm trước đây. Phật giáo tạo ra sự cân bằng giữa thế giới con người và thế giới thiên nhiên, mang tới một chiều sâu tinh thần cho con người. Vì vậy, Phật giáo góp phần làm nên văn hóa Chăm phát triển rực rỡ. Sau nhiều biến cố của lịch sử, Phật giáo Chămpa dần tiêu vong, nhưng không có nghĩa là không còn dấu vết. Sự phát triển rực rỡ của Phật giáo Chămpa trong quá khứ được biết đến thông qua tượng Phật, tượng Bồ tát, di tích Phật giáo, tài liệu thành văn, sử liệu bia ký,… Đặc biệt, Phật giáo Chămpa để lại một di sản văn hóa quốc gia đó là tượng Phật Đồng Dương (Quảng Văn Sơn, 2014).

Chùa Phật giáo ở Ninh Thuận ít nhiều còn lưu lại dấu ấn Phật giáo Chămpa, nhưng càng về sau dấu ấn này càng mờ dần. Đó là kết quả của một quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa trong quá trình cộng cư, phát triển của người Việt và người Chăm ở Ninh Thuận. Phật giáo ở Ninh Thuận đã tự chọn lọc, đào thải và kết tinh lại những giá trị văn hóa cũ, mới phù hợp với nhận thức thẩm mỹ của cộng đồng, tạo nên một bản sắc Phật giáo riêng ở Ninh Thuận như ngày nay (Trương Văn Món, 2022).

Một số chùa Khmer hiện nay còn lưu giữ được một kho tàng Kinh lá buông. Kinh lá buông (*Sas-tra Slâc Rit*) được viết trên lá cây buông bằng nghệ thuật viết tay chữ Khmer cổ, mang đậm dấu ấn văn hóa Phật giáo Nam tông, gắn với niềm tin tôn giáo trong đời sống của đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ. Nội dung Kinh lá buông là triết lý về đời sống văn hóa, tinh thần và những chuẩn mực đạo đức của Phật giáo. Theo các tài liệu nghiên cứu, từ khi có chữ viết hoàn chỉnh, người Khmer đã dùng nhiều nguyên liệu để lưu giữ thông tin văn bản, như: bia đá, giấy, lá các loài cây,… Trong đó, lá cây buông là loại nguyên liệu độc đáo được các nhà sư lựa chọn để làm sách. Kinh lá buông là loại sách cổ quý hiếm của người Khmer, được ghi chép phục vụ mọi sinh hoạt trong đời sống thế tục và tín ngưỡng tôn giáo. Trải qua nhiều thế kỷ, Kinh lá buông vẫn tồn tại và được người Khmer xem là "báu vật" linh thiêng, được gìn giữ trong các chùa Khmer, trong nhà của các vị *Achar* (Theo Hòa thượng, TS. Danh Lung, Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật giáo Nam tông Khmer). Kinh lá buông không chỉ là bộ kinh đặc trưng của Phật giáo Nam tông Khmer, mà còn chứa đựng triết lý sống của người Khmer. Trong cuộc đời mình, người Khmer đến chùa từ rất sớm, không chỉ để học kinh, học chữ mà trên hết là học cách làm người. Tại các chùa Khmer Nam Bộ, hầu như chùa nào cũng có Kinh lá buông để các vị sư sãi, *achar* và Phật tử học hành, nghiên cứu. Hiện nay, tại chùa Mũi Nai còn hàng nghìn bộ Kinh lá buông được lưu giữ trong tháp. Nhà chùa hiện đang trưng bày 110 cuốn Kinh lá buông tại phòng học chữ của chùa để các Phật tử đọc và sử dụng trong quá trình tu hành. Những bộ kinh lá cổ này không chỉ đóng vai trò chính trong việc bảo tồn kinh điển Phật giáo mà còn có ý nghĩa gìn giữ truyền thống văn hóa quý báu của tộc người.

**Kết luận**

Phật giáo là tôn giáo chủ yếu của người Việt, Chăm, Khmer và Hoa ở vùng ven biển nước ta. Sống và mưu sinh ở môi trường biển đảo, các tộc người đã biết vận dụng và biến đổi ít nhiều tôn giáo này để phù hợp với tâm lý, khát vọng của bản thân mình trong xu thế dân tộc hóa. Trong tâm thức của cư dân ven biển, Phật là biểu tượng của sự che chở, bảo trợ cho sự bình yên của những chuyến ra khơi, phù hộ để ngư dân được bội thu mùa cá, độ trì và cứu vớt con người trước môi trường nguy hiểm, bấp bênh,… Ước vọng và sự biết ơn của người dân được thể hiện qua các nghi lễ tôn giáo.

Thông qua những hoạt động mang tính xã hội, cùng với nhiều tôn giáo khác, Phật giáo Việt Nam đã thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn, hướng thiện, tăng cường kết nối tình đoàn kết giữa "đạo" với "đời", giữa các tầng lớp nhân dân, góp phần giáo dục, phát huy tinh thần cộng đồng, phát huy sức mạnh tập thể theo truyền thống dân tộc. Tư tưởng hòa hợp của Phật giáo góp phần vào sự đoàn kết giữa các tộc người thể hiện qua sự giao lưu, tiếp biến văn hóa trong việc tham gia và thực hành các nghi lễ tôn giáo của các tộc người khác nhau trong cộng đồng. Sự hòa quyện giữa Phật giáo với văn hóa tộc người cũng góp phần bảo tồn những nét văn hóa đặc sắc, hướng con người tới cuộc sống tốt đẹp, yêu thương, gắn bó, chung sống hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

**Tài liệu tham khảo**

1. Đinh Văn Hạnh, Phan An (Đồng chủ biên, 2004), *Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa - Vũng Tàu,* Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Thị Hải Lê (2020), "Yếu tố văn hóa biển trong tôn giáo của người Việt ở vùng Nam Bộ", *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, số 35, tr. 16-21.

3. Nguyễn Thị Hải Lê (2023), *Văn hóa biển của người Việt vùng Nam Trung Bộ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Trần Hồng Liên (2004), *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Đỗ Hoài Nam (2003), *Phát triển kinh tế - xã hội và môi trường các tỉnh ven biển Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Trương Văn Món (2022), "Dấu ấn Phật giáo ở chùa Thiền Lâm, tỉnh Ninh Thuận", *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, trên trang: https://tapchivanhoaphatgiao.com/luu-tru/14286 (Truy cập ngày 2/1/2024).

7. Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang (2023), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo khu vực ven biển, hảo đảo tỉnh Kiên Giang từ năm 2017-2023,* Báo cáo số 117/BC-BTG ngày 9/5/2023.

8. Quảng Văn Sơn (2014), "Phật giáo Champa: Từ tư liệu đến nhận thức", *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 6, tr. 46-57.

9. Nguyễn Duy Thiệu (2002), *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên, 2000), *Văn hóa dân gian làng ven biển*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

11. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của cư dân vùng biển Nam Bộ,* Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước (2022), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác tiếp theo.*

13. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên (2023), *Báo cáo tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Tiên,* Hà Tiên ngày 10/5/2023.

14. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (2022), *Báo cáo tình hình dân tộc và công tác tôn giáo tỉnh Ninh Thuận từ năm 2018-2022,* Báo cáo số 76/BC-BDT ngày 17/11/2022.

15. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2022), *Báo cáo tình hình dân tộc và công tác tôn giáo tỉnh Quảng Ninh từ năm 2018-2022,* Báo cáo số 56/BC-BDT ngày 12/10/2022.

16. Ủy ban nhân dân xã Phước Nam (2022), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.

Chùa Vạn Linh Khánh, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

*Ảnh*: Trần Minh Hằng, chụp năm 2022